TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 28 - 5- 2021
V/v: Tranh chấp ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Huệ
Bà Đồng Thị Vân Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 28 tháng 5 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công , tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 49/2021/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2021 về việc: "Tranh chấp ly hôn và con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phí Thị Tr, sinh năm 1990, có mặt.
Địa chỉ: TDP Cầu G, phường B, TP Sông Công, Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Hà Văn X, sinh năm 1985, vắng mặt.
ĐKHKTT: TDP Cầu G, phường B, TP Sông Công, Thái Nguyên.
Anh X hiện đang chấp hành án tại Đội 15 Phân trại số 5, Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phí Thị Tr trình bày:

Chị và anh Hà Văn X kết hôn năm 2011 đăng ký tại UBND xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc sau đó anh X mắc một số tệ nạn xã hội, chị đã cho anh nhiều cơ hội nhưng anh X không thay đổi, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn. Hiện anh X đang cải tạo tại K5, Trại giam Phú Sơn 4 Bộ Công an từ năm 2018 đến nay. Nay chị xác

định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống vợ chồng không hàn gắn được đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh X để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là Hà Nhật Minh, sinh ngày 04/7/2012; Hà Nhật Vy, sinh ngày 21/4/2015. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung. Chị không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung; nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Hà Văn X trình bày:

Anh xác nhận thông tin về thời gian kết hôn, đăng ký kết hôn như chị Phí Thị Tr trình bày là đúng. Nay chị Tr làm đơn xin ly hôn anh không nhất trí ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn. Hiện tại anh đang đi chấp hành án tại Trại giam Phú Sơn 4, anh mong muốn chị Tr đợi anh trở về, hai vợ chồng có thể đoàn tụ nuôi dạy con chung.

- Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 02 con chung là Hà Nhật M, sinh năm 2012; Hà Nhật V, sinh năm 2015. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung và không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Có ngôi nhà hai tầng xây năm 2014 tại tổ dân phố Cầu G, phường B, thành phố Sông Công. Anh không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có

Ngày 06/4/2021, tại Đội 15 Phân trại số 5, Trại giam Phú Sơn 4, Bộ Công an, Tòa án tiến hành giao thông báo thụ lý vụ án cho anh Hà Văn X, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm về việc giải quyết vụ án. Do đó Tòa án lập biên bản hòa giải không thành.

Tòa án đã tiến hành ủy thác tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập phiên tòa cho anh Hà Văn X theo đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Phí Thị Tr khởi kiện xin ly hôn và đề nghị giải quyết về con chung với bị đơn là anh Hà Văn X. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố Cầu G, phường B, thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Căn cứ theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa cho anh X theo đúng quy định tại Điều 177 BLTTDS năm 2015. Hội

đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh X.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Phí Thị Tr và anh Hà Văn X kết hôn năm 2011, trước khi kết hôn anh chị có tìm hiểu, hôn nhân là do tự nguyện, có làm đám cưới theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Việt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Tr cương quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Anh X không đồng ý ly hôn.

Sau khi Tòa án hòa giải ngày 06/4/2021 chị Tr tiếp tục có đơn đề nghị Tòa án sớm đưa vụ án ra xét xử vì chị và anh X không thể hàn gắn được nữa, có kéo dài vụ án thì hai vợ chồng cũng không thể đoàn tụ.

Hội đồng xét xử xét thấy nền tảng cơ bản của hôn nhân là sự yêu thương tự nguyện của cả hai vợ chồng, nhưng chị Tr cương quyết xin được ly hôn với anh X để ổn định cuộc sống, nuôi dạy con chung. Có thể thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó yêu cầu xin ly hôn giữa chị Phí Thị Tr và anh Hà Văn X là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Phí Thị Tr và anh Hà Văn X đều xác định trong quá trình chung sống đã có hai con chung là Hà Nhật Mh, sinh ngày 04/7/2012; Hà Nhật V, sinh ngày 21/4/2015. Cả chị Tr và anh X đều có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Con chung là cháu Hà Nhật M, sinh ngày 04/7/2012 có đơn trình bày nguyện vọng khi bố mẹ ly hôn cháu mong muốn được ở với mẹ để thuận tiện cho việc đi học và mẹ cháu có thời gian, điều kiện chăm sóc, dạy dỗ tốt hơn.

Căn cứ vào Điều 81 luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là có căn cứ chấp nhận, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung khi hiện nay anh X đang chấp hành án tại Trại giam, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc giáo dục con chung. Không chấp nhận yêu cầu nuôi hai con chung của anh Hà Văn X.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phí Thị Tr không yêu cầu anh Hà Văn X cấp dưỡng nuôi con chung, do đó tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh X cho đến khi chị Tr có yêu cầu. Anh X được quyền đi lại thăm nom con chung mà không bị ai cản trở.

[5] Về tài sản chung: Anh X khai tài sản chung có ngôi nhà hai tầng xây năm 2014 tại tổ dân phố Cầu G, phường B, thành phố Sông Công. Tuy nhiên anh X không có yêu cầu giải quyết và cũng không xuất trình tài liệu chứng cứ gì. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này. Khi các đương sự có yêu cầu giải quyết tài sản chung sau ly hôn thì khởi kiện bằng vụ kiện khác kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng minh.

[6] Về nợ chung: Các đương sự đều xác định không có.

[7] Về án phí, quyền kháng cáo: Chị Phí Thị Tr phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật. Chị Tr, anh X có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, 147, 227, 228, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Phí Thị Tr, cho chị Phí Thị Tr được ly hôn anh Hà Văn X.

2. Về con chung: Giao cho chị Phí Thị Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung là Hà Nhật Minh, sinh ngày 04/7/2012; Hà Nhật Vy, sinh ngày 21/4/2015 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh X được quyền đi lại thăm nom con chung mà không bị ai cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Tr không yêu cầu anh X cấp dưỡng nuôi con chung, do đó tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh X cho đến khi chị Tr có yêu cầu.

4.Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5.Về án phí: Chị Phí Thị Tr phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai thu số 0008156 ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho chị Phí Thị Tr biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hà Văn X có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSCTN;
- Chi cục THATPSCTN;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Lan Anh